

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: **472/2018/HSPT**
Ngày 14 - 8- 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Xuân Thu

Bà Đặng Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Đình Đồng - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 228 /2018/HSPT ngày 11 tháng 4 năm 2018 với bị cáo Nguyễn An Ng do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 246/HSST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân quận K, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn An Ng, sinh năm 1969 tại Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 12 phường H, quận Ch, thành phố Đà Nẵng; nơi ở K90/H15/4 tổ 8 đường Đ, phường Ph, quận Ch, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp không) trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích Ph; có vợ là Đinh Thị Kim Ng và có 02 con (con lớn 20 tuổi; con nhỏ 14 tuổi); tiền án, tiền sự không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

*** Luật sư bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Ánh Thơm và bà Nguyễn Thị Hường – Luật sư thuộc văn phòng luật sư Nguyễn Anh; có mặt tại phiên tòa

*** Người bị hại có kháng cáo:** Chị Đặng Hương M; sinh năm 1983; Nơi ở số 20 phố Nh, phường Tr, quận B, thành phố Hà Nội; Nơi ở khác số 210 LT, phường Q, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; nơi làm việc số 49 phố B, phường H, quận K, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Chu Đông - Luật sư Văn phòng luật sư Chu Đông thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội – có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo:**
Anh Phạm Minh T, sinh năm 1966; nơi ở số 49 phố B, phường H, quận K, thành phố Hà Nội - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn An Ng và con gái là Nguyễn Ngọc Thanh H thuê nghỉ tại khách sạn số 49 phố B, phường H, quận K, thành phố Hà Nội. Đến khoảng 14h ngày 01/01/2015, Ng và con gái xuống quây lễ tân làm thủ tục trả phòng. Tại đây, Ng gặp quản lý khách sạn là chị Đặng Hương M để thanh toán tiền thuê phòng và yêu cầu trả lại Chứng minh nhân dân của mình đã đặt cho khách sạn. Sau khi nhận thanh toán tiền phòng, chị M tìm Chứng minh nhân dân của Ng nhưng không thấy. Ng yêu cầu chị M viết giấy xác nhận làm mất Chứng minh nhân dân và yêu cầu bồi thường nếu không tìm thấy. Sau đó, chị M đứng dậy để chiếc ví vào ngăn kéo đối diện bên phải quây lễ tân rồi đi vào phòng trong khách sạn tìm Chứng minh nhân dân. Lúc này, Ng và cháu H ngồi ở tầng 1 của khách sạn. Do phải đợi lâu và bức tức vì khách sạn làm mất Chứng minh nhân dân cũng như thanh toán tiền phòng không thỏa đáng nên Ng đi vào khu vực bên trong quây lễ tân của khách sạn, phát hiện thấy 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy

Win i8552 của chị M đang cắm sạc pin đặt trên túi xách để trên ghế. Lợi dụng chị M vẫn đang ở phòng trong của khách sạn, Ng đã lấy chiếc điện thoại trên cho vào túi quần bên trái rồi cùng với cháu H bỏ đi. Chị M từ phòng trong đi ra không thấy Ng và cháu H, chị M kiểm tra túi xách phát hiện bị mất chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Win i8552 và số tiền 80.000.000 đồng để trong 01 chiếc phong bì ở bên trong túi xách. Qua camera ghi hình của khách sạn, chị M phát hiện Ng đã đi vào khu vực quây lể tân lấy trộm tài sản và cùng cháu H bỏ đi. Chị M đã đến Công an phường H trình báo và giao nộp 01 CMND - số 201496146 của Nguyễn An Ng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 56 ngày 06/02/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận K, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Win i8552, đã qua sử dụng, trị giá **4.400.000 đồng**.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn An Ng khai sau khi trộm cắp chiếc điện thoại của chị M, cháu Nguyễn Ngọc Thanh H biết và có khuyên can Ng nên trả lại cho chị M nhưng Ng nói khi nào họ tìm được Chứng minh thư và liên lạc trả cho mình thì sẽ trả lại điện thoại. Ng cất giấu chiếc điện thoại trong tủ không sử dụng. Ng không lấy trộm số tiền 80.000.000 đồng để trong túi xách của chị M.

Ngày 12/5/2016, Nguyễn An Ng đã đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên và giao nộp chiếc điện thoại Samsung Galaxy Win i8552.

Nguyễn Ngọc Thanh H khai không biết việc Ng đi vào quây lể tân để lấy trộm chiếc điện thoại. Khi biết H có khuyên Ng nên trả cho chị M nhưng Ng nói khi nào họ tìm được Chứng minh nhân dân và liên lạc trả cho mình thì sẽ trả lại điện thoại. Sau đó H về Đà Nẵng ở cùng với mẹ. Hành vi của H không đồng phạm với Ng, vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý.

Ngày 28/7/2016, Viện kiểm sát nhân dân quận K có Cáo trạng số 193 truy tố Nguyễn An Ng về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Ngày 27/9/2016, Tòa án nhân dân quận K xét xử sơ thẩm và kết án Nguyễn An Ng 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Ngày 07/10/2016, chị Đặng Hương M có đơn kháng cáo.

Ngày 28/11/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm và hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận K, trả hồ sơ để Viện kiểm sát nhân dân quận K điều tra lại.

Ngày 23/12/2016, Viện kiểm sát nhân dân quận K ra quyết định trả hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận K để điều tra lại.

Ngày 27/12/2016, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu định giá chiếc điện thoại Samsung Galaxy Win i8552 vào thời điểm 12/5/2016.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 05/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận K, kết luận: 01 máy điện thoại di động Samsung Galaxy Win i8552 (mua ngày 29/01/2014) trị giá đến thời điểm ngày 12/5/2016 là **1.100.000 đồng**.

Ngày 27/12/2016, Cơ quan điều tra - Công an quận K có công văn đề nghị phòng PC 50 - Công an thành phố Hà Nội khôi phục lại hình ảnh trên USB. Phòng PC 50 - Công an TP Hà Nội đã khôi phục lại hình ảnh trộm cắp tài sản của Nguyễn An Ng được lưu giữ trong USB. Cơ quan điều tra - Công an quận K đã tiến hành thu giữ và chị M đã ký xác nhận vào biên bản kiểm tra nội dung được lưu trữ trong USB.

Ngày 11/01/2017, Cơ quan điều tra - Công an quận K ra quyết định trưng cầu giám định gửi Viện khoa học hình sự-Bộ Công an.

Tại bản kết luận giám định số 195/C54-P6 ngày 14/02/2017 của Viện Khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát - Bộ Công an, kết luận: Tập tin **ch00000000000001 - 150101 - 141603 - 142100 - 02p00001000000400.mpg** dung lượng: 71,3MB, thời lượng 03 phút 57 giây không có dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung.

Vật mà người đàn ông mặc áo đen cầm trên tay trong khoảng thời gian từ 14h19'32" đến 14h19'43" giống một chiếc thiết bị di động (điện thoại smartphone, Ipad).

Viện kiểm sát nhân dân quận K có cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 16/3/2017 và chuyển hồ sơ sang Tòa án nhân dân quận K. Tại phiên tòa ngày 04/7/2017, anh Phạm Minh T đã giao nộp 01 USB cho Hội đồng xét xử và khai trong có nội dung vụ án. Anh T, chị M không công nhận bản kết luận giám định số 195/C54-P6 ngày 14/02/2017 của Viện Khoa học hình sự. Anh T và bị hại là chị Đặng Hương M không công nhận bản kết luận cục cảnh sát - Bộ Công an vì cho rằng bản kết luận giám định không khách quan, hình ảnh đã bị chỉnh sửa.

Ngày 04/7/2017, Tòa án nhân dân quận K đã ra Quyết định yêu cầu điều tra bổ sung làm rõ: Thẩm định chứng cứ do anh Phạm Minh T cung cấp tại phiên tòa; giám định lại hình ảnh trong USB mà cơ quan điều tra đã thu giữ.

Ngày 19/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận K ra Quyết định trả điều tra bổ sung đến cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận K.

Ngày 02/8/2017, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định và Quyết định trưng cầu giám định lại.

Ngày 11/8/2017, tại Viện khoa học hình sự- Bộ Công an, anh Phạm Minh T đã chứng kiến việc mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định giữa cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an quận K và phòng giám định kỹ thuật số và điện tử- Viện khoa học hình sự, Bộ Công an.

Tại bản kết luận giám định số 4117/C54 (P6) ngày 28/8/2017 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát- Bộ Công an, kết luận: Đoạn video gửi giám định được ghép từ 03 đoạn video có nội dung hình ảnh trong mỗi đoạn liên tục gồm:

+ Đoạn 1 từ: 0 phút 00 giây đến 0 phút 08 giây tương ứng với khoảng thời gian hiển thị trên màn hình từ 14 giờ 16 phút 25 giây đến 4 giờ 16 phút 35 giây.

+ Đoạn 2 từ: 0 phút 08 giây đến 0 phút 15 giây tương ứng với khoảng thời gian hiển thị trên màn hình từ 14 giờ 16 phút 24 giây đến 14 giờ 16 phút 33 giây.

+ Đoạn 3 từ: 0 phút 15 giây đến 0 phút 37 giây tương ứng với khoảng thời gian hiển thị trên màn hình từ 14 giờ 19 phút 28 giây đến 14 giờ 19 phút 42 giây.

Nội dung hình ảnh đoạn video này đã được chỉnh sửa (ghép thêm dòng chữ hiển thị trên màn hình video).

Tại bản giám định kết luận số 4118/C54-P6 ngày 31/8/2017 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát – Bộ Công an, kết luận:

- Tìm thấy tệp video có tên “ch000000000000001 – 150101 – 141603 – 142100 – 02p00001000000400.mpg” dung lượng 71,3MB, thời lượng 03 phút 57 giây lưu trữ trong USB gửi giám định.

- Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video có tên “ch000000000000001 – 150101 – 141603 – 142100 – 02p00001000000400.mpg” lưu trữ trong USB gửi giám định.

- Hình ảnh đồ vật mà người đàn ông mặc áo đen cầm trên tay trong khoảng thời gian từ 14 giờ 19 phút 32 giây đến 14 giờ 19 phút 43 giây trong tệp tin video có tên “ch000000000000001 – 150101 – 141603 – 142100 – 02p00001000000400.mpg” lưu trữ trong USB gửi giám định giống một thiết bị di động (điện thoại smartphone, máy nghe nhạc Ipod hoặc thiết bị trợ giúp kỹ thuật số cá nhân PDA).

Ngày 30/5/2016, cơ quan điều tra đã trao trả chiếc điện thoại Samsung Galaxy Win i8552 cho chị M, chị M đã nhận lại chiếc điện thoại và yêu cầu bồi thường 4.400.000 đồng. Ngày 05/02/2017, Nguyễn An Ng đã tự nguyện nộp 3.300.000 đồng cho Cơ quan điều tra để bồi thường cho chị M. Chị M không nhận bồi thường và đề nghị khi ra Tòa xét xử sẽ nhận tiền đền bù sau.

Về số tiền 80.000.000 đồng chị Đặng Hương M trình báo bị mất, cơ quan điều tra đã cho Nguyễn An Ng và chị Đặng Hương M đối chất, qua đối chất Ngkhăng định không lấy trộm số tiền 80.000.000 đồng của chị M nhưng chị M

vẫn khẳng định bị mất số tiền trên và yêu cầu cơ quan điều tra xác minh làm rõ. Tài liệu điều tra chưa đủ cơ sở xác định Nguyễn An Ng chiếm đoạt số tiền 80.000.000 đồng nên ngày 08/7/2016, cơ quan điều tra đã ra quyết định tách rút tài liệu liên quan đến số tiền 80.000.000 đồng bị mất của chị M để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 246/2017/HSST ngày 5/12/2017 của Tòa án nhân dân quận K, Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn An Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, h Khoản 1, khoản 2 Điều 46, điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn An Ng 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, quận Ch, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại cho chị Đặng Hương M số tiền 3.300.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã tự nguyện nộp và đang giữ ở tài khoản số 3949 tại kho bạc Nhà nước của Chi cục thi hành án quận K.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/12/2017, người bị hại là chị Đặng Hương M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt của án sơ thẩm đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1

Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp. Tại phiên tòa, người bị hại là chị Đặng Hương M kháng cáo đề nghị trả hồ sơ để điều tra làm rõ và có kết luận cụ thể số tiền 80.000.000 đồng bị cáo đã trộm cắp của chị, không thể tách số tiền trên để giải quyết sau và cho bị cáo được hưởng án treo là không đúng pháp luật. Xét thấy, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã cho bị cáo và bị hại đối chất và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ chưa xác định được số tiền bị hại nài ra do bị cáo chiếm đoạt nên cơ quan điều tra đã tách rút tài liệu để tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng pháp luật. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bác kháng cáo của người bị hại và giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày : Về tội danh và điều luật áp dụng nhất trí với bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, chỉ có cơ sở xác định bị cáo trộm cắp của bị hại 01 điện thoại; việc bị hại nài ra bị cáo trộm cắp 80.000.000 đồng của bị hại là không có cơ sở; cơ quan điều tra đã tách yêu cầu trên để tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản “ theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng. Bị cáo phạm tội có mức độ, số tài sản chiếm đoạt không lớn, đã thu hồi trả cho bị hại. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là đúng qui định của pháp luật. Từ phân tích trên, đề nghị bác kháng cáo của bị hại, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại trình bày: Về tội danh nhất trí với bản án sơ thẩm, tuy nhiên, vụ án có hai vấn đề chưa được điều tra làm rõ và có kết luận cụ thể: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy con gái của bị cáo có biết hành vi trộm cắp của bị cáo và đã có thời gian sử dụng chiếc điện thoại của bị hại, như vậy con gái của bị cáo có liên quan đến vụ án nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng chưa có kết luận cụ thể về vai trò của con gái của bị cáo; trong đơn tố cáo của bị hại thể hiện ngoài tài sản bị trộm cắp là chiếc điện thoại, chị M còn bị mất 80.000.000 đồng, nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng không có kết luận cụ thể mà tách ra để tiếp tục điều tra là không đúng; việc tách nội dung trên làm ảnh hưởng đến việc đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo vì các tài sản trên, bị hại nài ra do bị cáo trộm cắp trong cùng một lần phạm tội. Từ phân tích trên, đề nghị hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung và có kết luận cụ thể về hai nội dung đã trình bày ở trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng: Kháng cáo của người bị hại trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2].Về nội dung: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo Nguyễn An Ng khai: Vào khoảng 14h20' ngày 01/01/2005, tại khách sạn số 49 phố B, phường H, quận K, Hà Nội, khi chị Đặng Hương M đi từ quầy lễ tân vào phòng bên trong, Nguyễn An Ng đã vào khu vực bên trong quầy lễ tân và lấy 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Win i8552 trị giá 4.400.000 đồng của chị Đặng Hương M đang cắm sạc pin đặt trên túi xách để trên ghế. Chị Đặng Hương M khai ngoài chiếc điện thoại Samsung Galaxy Win i8552 bị mất, chị M còn mất số tiền 80.000.000 đồng, cơ quan điều tra đã cho Nguyễn An Ng và chị Đặng Hương M đối chất, qua đối chất bị cáo Ngkhẳng định không lấy trộm số tiền 80.000.000 đồng của chị M nhưng chị M vẫn khẳng

định bị mất số tiền trên và yêu cầu cơ quan điều tra xác minh làm rõ. Ngoài lời khai của chị Đặng Hương M thì tài liệu điều tra chưa đủ cơ sở xác định Nguyễn An Ng chiếm đoạt số tiền 80.000.000 đồng nên ngày 08/7/2016, cơ quan điều tra đã ra quyết định tách rút tài liệu liên quan đến số tiền 80.000.000 đồng bị mất của chị M để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Xét thấy, việc cơ quan điều tra Công an quận K ra quyết định tách rút tài liệu liên quan đến số tiền 80.000.000 đồng nêu trên để tiếp tục điều tra xử lý sau là không đúng với qui định tại Điều 117 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 (nay là Điều 170 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015). Khoản 2 Điều 117 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và khoản 2 Điều 170 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định “Cơ quan điều tra chỉ được tách vụ án trong những trường hợp thật cần thiết khi không thể hoàn thành sớm việc điều tra đối với tất cả các tội phạm và nếu việc tách đó không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan và toàn diện vụ án”. Trên cơ sở qui định trên thì thấy, việc cơ quan điều tra tách rút tài liệu liên quan đến số tiền 80.000.000 đồng để điều tra, xử lý sau mà bị hại cho rằng bị cáo Nguyễn An Ng đã chiếm đoạt thì việc tách trên đã làm ảnh hưởng đến việc đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Ng vì số tiền nêu trên cùng với chiếc điện thoại theo bị hại khai là do bị cáo chiếm đoạt trong cùng một lần phạm tội; trong trường hợp trên, cơ quan điều tra không được rút tách tài liệu liên quan đến số tiền 80.000.000 đồng mà trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được điều tra cần có kết luận cụ thể bị cáo đã chiếm đoạt những tài sản nào của bị hại; việc kết luận cụ thể tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại thì khi xét xử mới đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Như vậy, với việc tách rút tài liệu liên quan đến số tiền nêu trên để điều tra xử lý sau của cơ quan điều tra quận K là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không trả hồ sơ điều tra bổ sung để yêu cầu cơ quan điều tra không được tách rút tài liệu liên quan đến số tiền nêu trên mà tiếp tục điều tra làm rõ và trên cơ sở kết quả điều tra đó có kết luận cụ thể số tài sản bị cáo chiếm đoạt. Nội

dung này Tòa án cấp phúc thẩm không thể bổ sung hoặc khắc phục được. Do đó, để đảm bảo đúng quy định của pháp luật, cấp phúc thẩm cần phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hà Nội để điều tra lại theo thủ tục chung.

[3].Về án phí: Theo qui định của pháp luật, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 246/2017/HSST ngày 5/12/2017 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hà Nội.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hà Nội để điều tra lại theo thủ tục chung.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27.2.2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn An Ng không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 14/8/2018.

Nơi nhận:

- VKS HN
- VKSND quận K, HN;
- Công an quận K, HN;
- TAND quận K, HN;
- Chi cục THADS quận K, HN;
- Bị cáo;
- Người bị hại; người liên quan;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang

